

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST

Ngày 16 tháng 8 năm 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Liền

Bà Lương Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: không.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tr trình bày:

Vào ngày 20/7/2021 âm lịch có cho anh Nguyễn Văn T vay số tiền là 40.000.000 đ (*bốn mươi triệu đồng*) giữa hai bên có làm biên nhận nợ giấy tay ngày 20/7/2021 (âm lịch) nội dung Ông T vay bà Tr số tiền 40.000.000đ lãi suất theo thỏa thuận tính vào ngày 20 hàng tháng, bà Tr muốn lấy lại vốn phải cho hay trước một tháng, có chữ ký của bà Tr Ông T. Sau khi vay Ông T đóng lãi cho cho bà Tr được 02 tháng với số tiền là 4.000.000đ sau đó không đóng lãi nữa, cũng không trả tiền gốc nên bà Tr đã kiện ra ấp Phước An, tại ấp Ông T thừa nhận nợ bà Tr số tiền 40.000.000đ nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đ, bà Tr không đồng ý nên khởi kiện ra tòa án.

Nay bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết buộc một mình ông Nguyễn Văn T phải trả số tiền gốc 40.000.000 đ (*Bốn mươi triệu đồng*), yêu cầu tính lãi theo

quy định pháp luật từ ngày 20/11/2021 âm lịch cho đến nay theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 20/7/2021 âm lịch Ông T có vay của Nguyễn Thị Tr số tiền 40.000.000 đ (*bốn mươi triệu đồng*), khi vay có làm biên nhận nợ giấy tay ngày 20/7/2021 (âm lịch) nội dung Ông T vay bà Tr số tiền 40.000.000đ lãi suất theo thỏa thuận tính vào ngày 20 hàng tháng, bà Tr muốn lấy lại vốn phải cho hay trước một tháng, có chữ ký của bà Tr Ông T. Sau khi ký biên nhận Ông T có đóng lãi được 03 tháng với số tiền là 12.000.000.đ nhưng không có lập văn bản giao nhận chỉ nói miệng, do dịch bệnh làm ăn khó khăn, nên Ông T không đóng lãi và không trả tiền gốc cho bà Tr. Nay Ông T thừa nhận còn nợ bà Tr số tiền gốc 40.000.000 đ (*Bốn mươi triệu đồng*), số tiền này Ông T tự chịu trách nhiệm trả một mình không liên quan đến ai, Ông T xin trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 đ cho đến khi hết nợ, đối với số tiền lãi đã đóng ông không yêu cầu tính lại lãi, chỉ xin trả gốc không tính lãi suất.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại ấp Phước A, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Tr yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền là 40.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo quy định từ ngày 20/11/2021. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và có lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr buộc ông Nguyễn Văn T trả số tiền là 40.000.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo giấy tay lập ngày 20/7/2021 (âm lịch) nội dung Ông T vay bà Tr số tiền 40.000.000đ lãi suất theo thỏa thuận tính vào ngày 20 hàng tháng, bà Tr muốn lấy lại vốn phải cho hay trước một tháng, có chữ ký của bà Tr và Ông T, Tại biên bản hòa giải ngày 29/05/2022 của Ban lãnh đạo ấp Phước An, xã Vĩnh Phước A và tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa bị đơn là Ông T thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị Tr số tiền 40.000.000đ, nay còn nợ số tiền gốc là 40.000.000đ. Do đó việc ông Nguyễn Văn T nợ bà Nguyễn Thị Tr số tiền là 40.000.000đ là sự thật.

Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 thì đến hạn trả, bên vay có nghĩa vụ phải trả đủ tiền, Theo giấy tay ngày 20/7/2021 và biên bản hòa giải ngày 29/05/2022 của Ban lãnh đạo ấp Phước An bà Tr đã nhiều lần yêu cầu nhưng Ông T không trả, căn cứ theo quy định bà Tr khởi kiện yêu cầu Ông T phải có nghĩa vụ trả cho bà Tr số tiền 40.000.000đ là có căn cứ chấp nhận. Tuy

nhiên Ông T cho rằng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả trả mỗi tháng 2.000.000đ nhưng không được bà Tr đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Về lãi suất: Đây là hợp đồng vay có lãi và việc thỏa thuận lãi không rõ ràng trong hợp đồng và giấy tay vay tiền không thỏa thuận mức lãi suất, nay bà Tr yêu cầu tính lãi suất theo quy định từ ngày 20/11/2021 (âm lịch) đổi lại dương lịch là ngày 23/12/2021 đến ngày xét xử là ngày 16/8/2022 là phù hợp nên chấp nhận, theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trường hợp không rõ lãi suất hoặc có tranh chấp lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất theo khoản 1 Điều 468. Theo quy định này mức lãi suất sẽ là 10%/1năm tức là 0.83%/1 tháng. Từ ngày 23/12/2021 đến ngày xét xử là ngày 16/8/2022 là 07 tháng 24 ngày.

$40.000.000đ \times 0.83\%/tháng \times 07 \text{ tháng} = 2.324.000đ.$

$40.000.000đ \times 0.83\%/ \text{ tháng} \times 24 \text{ ngày}/30 \text{ ngày} = 265.000đ$

Tổng cộng tiền lãi là 2.589.000đ Buộc Nguyễn Văn T trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền 42.589.000đ, trong đó tiền gốc là 40.000.000đ, tiền lãi là 2.589.000đ .

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: $42.589.000đ \times 5\% = 2.129.000đ$ Buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Tr.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3; Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 93; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463; Điều 466; Điều; 468; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền vay.

2. Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền là 42.589.000đ (*Bốn mươi hai triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng*), trong đó tiền gốc là 40.000.000đ, tiền lãi là 2.589.000đ .

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Tr có đơn yêu cầu cơ quan thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T chưa thi hành, thì hàng tháng ông còn phải chịu lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 2.129.000đ (*Hai triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng*) Buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền tạm ứng án phí là 1.350.000đ (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008992 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Gò Quao;
- Chi cục Thi hành án Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Hữu Thạnh